

Bản án số: 199/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 8 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Thái Hoàng Bo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Tô Hồng X, sinh năm 1986.

Cư trú tại: Ấp Tân Bình, xã Tân Đức, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** Ông Lê Chí H, sinh năm 1987.

Cư trú tại: Ấp Hiệp Dư, xã Nguyễn Huân, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2022, trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Tô Hồng X trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông H tổ chức đám cưới vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đ, tỉnh C. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, mặc dù gia đình hai bên hoà giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không thành nên bà và ông H đã ly thân với nhau hơn 05 năm. Nay, bà xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà X yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông Lê Chí H.

Về con chung: Lê Đạt V, sinh ngày 28/02/2013, hiện trẻ V đang ở cùng ông H. Do từ khi vợ chồng ly thân đến nay trẻ V ở cùng ông H và đang học lớp 3 Trường tiểu học Hồ Ruồi nên khi ly hôn bà đồng ý giao trẻ V cho ông H nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Bà X tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà X xác định không có.

- *Đối với bị đơn ông Lê Chí H:* Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H theo quy định pháp luật, nhưng ông H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Vào ngày 08/8/2022 bà X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông H đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà X và ông H.

[2] *Về hôn nhân:* Bà X với ông H tổ chức đám vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, ngày 05/4/2010 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 53/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Quách Tân Đức, huyện Đ, tỉnh C, hôn nhân hợp pháp.

Bà Xuyến xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường cãi nhau. Nay, bà X yêu cầu được ly hôn với ông H. Xét thấy, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông H nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng ông H vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà X. Ngoài ra, vợ chồng ông bà đã ly thân hơn 05 năm, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà X với ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà X về việc ly hôn với ông H.

[3] *Về nuôi con chung:* Lê Đạt V, sinh ngày 28/02/2013, hiện trẻ V đang ở cùng ông H. Khi ly hôn bà X đồng ý giao trẻ V ông H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “... *trường hợp không thỏa thuận thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Theo quy định từ điều luật trên thấy rằng, tại văn ghi nguyện vọng của trẻ V ngày 08/8/2022 thể hiện trẻ V có nguyện vọng ở cùng ông H. Do đó, cần

giao trẻ V cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con ông H chưa yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Bà Tô Hồng X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Bà Tô Hồng X tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về nợ: Bà Tô Hồng X xác định không có.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Hồng X.

1. Về hôn nhân: Cho bà Tô Hồng X ly hôn với ông Lê Chí H.

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Lê Đạt V, sinh ngày 28/02/2013 cho ông Lê Chí H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Tô Hồng X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Tô Hồng X tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Tô Hồng X phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà X đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012609 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Tô Hồng X và ông Lê Chí H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam